

**CÔNG TY CP DƯỢC TRUNG ƯƠNG  
MEDIPLANTEX**

Số: 29 /CV-MP

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 20 tháng 04 năm 2021

## **CÔNG BỐ THÔNG TIN**

**Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà Nước**

**- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội**

1. Tên tổ chức: **CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC TRUNG ƯƠNG MEDIPLANTEX**

- Mã chứng khoán: MED

- Địa chỉ: 358 Đường Giải Phóng, Phường Phương Liệt, Quận Thanh Xuân, Hà Nội

- Số điện thoại: 024.3864 3363 Fax: 024.3864 1584

- Email: [tuyen.med@gmail.com](mailto:tuyen.med@gmail.com)

**Loại thông tin công bố:**  định kỳ  bất thường 24h theo yêu cầu

2. Nội dung thông tin công bố

Công bố thông tin “ Báo cáo tài chính Quý I năm 2021” và “Công văn giải trình chênh lệch 10% chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế trên BCTC năm 2021 so với cùng kỳ năm trước”

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 20/04/2021 tại đường dẫn: <http://www.mediplantex.com/vi/thong-tin-co-dong.html>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố

**\* Tài liệu đính kèm:**

- BCTC quý I năm 2021

- CV giải trình

**CÔNG TY CP DƯỢC TRUNG ƯƠNG  
MEDIPLANTEX**



**PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**  
*Nguyễn Ngọc Huyền*

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC TRUNG ƯƠNG MEDIPLANTEX**

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ 1 NĂM 2021**

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2021 đến ngày 31/03/2021



Hà Nội, tháng 04 năm 2021

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC TRUNG ƯƠNG MEDIPLANTEX**

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ I NĂM 2021**

**MẪU SỐ B09a - DN**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo*

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 03 năm 2021

**MẪU SỐ B01a - DN**

*Đơn vị tính: VND*

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	31/03/2021	01/01/2021
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>472,255,898,348</b>	<b>412,350,477,334</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>5</b>	<b>56,916,289,530</b>	<b>53,182,624,417</b>
1. Tiền	111		21,916,289,530	18,182,624,417
2. Các khoản tương đương tiền	112		35,000,000,000	35,000,000,000
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>50,400,000,000</b>	<b>54,400,000,000</b>
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	6	50,400,000,000	54,400,000,000
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>257,502,521,253</b>	<b>203,983,146,390</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	7	191,710,904,133	188,284,608,273
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		16,268,854,760	14,804,089,710
4. Phải thu ngắn hạn khác	136	8	50,333,812,136	1,681,831,783
5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	14	(787,383,376)	(787,383,376)
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>9</b>	<b>99,755,703,506</b>	<b>92,739,764,270</b>
1. Hàng tồn kho	141		100,228,727,126	93,212,787,890
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(473,023,620)	(473,023,620)
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>7,681,384,059</b>	<b>8,044,942,257</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	10	12,909,901	41,868,152
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152	16	7,649,967,071	7,997,455,193
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		18,507,087	5,618,912
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>111,334,570,074</b>	<b>110,501,251,666</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>	<b>8</b>	<b>8,584,180,000</b>	<b>8,584,180,000</b>
1. Phải thu dài hạn khác	216		8,584,180,000	8,584,180,000
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>48,985,267,865</b>	<b>51,844,201,015</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	13	48,675,044,332	51,523,028,415
- Nguyên giá	222		157,037,878,311	159,015,838,329
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(108,362,833,979)	(107,492,809,914)
2. Tài sản cố định vô hình	227	11	310,223,533	321,172,600
- Nguyên giá	228		1,146,125,328	1,146,125,328
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(835,901,795)	(824,952,728)
<b>III. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>18,373,586,777</b>	<b>14,325,723,753</b>
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	12	18,373,586,777	14,325,723,753
<b>IV. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>35,391,535,432</b>	<b>35,747,146,898</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	10	35,391,535,432	35,747,146,898
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>583,590,468,422</b>	<b>522,851,729,000</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC TRUNG ƯƠNG MEDIPLANTEX**

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ 1 NĂM 2021**

**MẪU SỐ B09a - DN**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo*

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)**

Tại ngày 31 tháng 03 năm 2021

**MẪU SỐ B01a - DN**

*Đơn vị tính: VND*

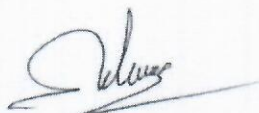
CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	31/03/2021	01/01/2021
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>397,959,239,328</b>	<b>341,058,205,166</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>397,959,239,328</b>	<b>341,058,205,166</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	15	83,580,847,302	72,141,937,164
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		9,791,892,617	4,877,982,644
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	17	1,488,861,194	1,483,662,538
4. Phải trả người lao động	314		7,599,620,924	14,671,818,946
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	18	-	60,741,608
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	19	214,041,314,096	163,309,760,243
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	16	78,185,800,487	80,606,399,315
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		3,270,902,708	3,905,902,708
<b>D - VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>185,631,229,094</b>	<b>181,793,523,834</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>20</b>	<b>185,597,895,772</b>	<b>181,755,190,511</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		62,800,950,000	62,800,950,000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		62,800,950,000	62,800,950,000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		29,425,200,000	29,425,200,000
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		64,782,414,151	64,782,414,151
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		28,589,331,621	24,746,626,360
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		24,746,626,360	324,626,659
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		3,842,705,261	24,421,999,701
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>33,333,322</b>	<b>38,333,323</b>
1. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	432		33,333,322	38,333,323
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>583,590,468,422</b>	<b>522,851,729,000</b>

Hà Nội, ngày 19 tháng 04 năm 2021

Người lập

Kế toán trưởng

Phó Tổng Giám đốc


Nguyễn Hữu Thơm

Lê Thị Trang Nhung

Nguyễn Ngọc Tuyên

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC TRUNG ƯƠNG MEDIPLANTEX****THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ 1 NĂM 2021****MẪU SỐ B09a - DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ**

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2021 đến ngày 31/03/2021

**MẪU SỐ B02a-DN***Đơn vị tính: VND*

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Quý 1		Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý 1	
			Năm 2021	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2020
<b>1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>01</b>	<b>22</b>	<b>99,882,106,097</b>	<b>149,231,967,526</b>	<b>99,882,106,097</b>	<b>149,231,967,526</b>
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	22	199,134,776	792,746,759	199,134,776	792,746,759
<b>3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>10</b>		<b>99,682,971,321</b>	<b>148,439,220,767</b>	<b>99,682,971,321</b>	<b>148,439,220,767</b>
4. Giá vốn hàng bán	11	23	75,208,127,373	111,060,463,357	75,208,127,373	111,060,463,357
<b>5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>20</b>		<b>24,474,843,948</b>	<b>37,378,757,410</b>	<b>24,474,843,948</b>	<b>37,378,757,410</b>
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	24	385,614,373	511,061,763	385,614,373	511,061,763
7. Chi phí tài chính	22	25	1,100,106,677	1,812,226,959	1,100,106,677	1,812,226,959
- Trong đó: Chi phí lãi vay		23	1,051,265,211	1,720,312,689	1,051,265,211	1,720,312,689
8. Chi phí bán hàng	25	26	5,906,293,297	11,122,117,252	5,906,293,297	11,122,117,252
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	26	13,250,686,931	15,869,035,028	13,250,686,931	15,869,035,028
<b>10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>30</b>		<b>4,603,371,416</b>	<b>9,086,439,934</b>	<b>4,603,371,416</b>	<b>9,086,439,934</b>
11. Thu nhập khác	31		481,327,426	-	481,327,426	-
12. Chi phí khác	32	27	36,104,461	-	36,104,461	-
<b>13. Lợi nhuận khác</b>	<b>40</b>		<b>445,222,965</b>	<b>-</b>	<b>445,222,965</b>	<b>-</b>
<b>14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>50</b>		<b>5,048,594,381</b>	<b>9,086,439,934</b>	<b>5,048,594,381</b>	<b>9,086,439,934</b>
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	28	1,205,889,119	1,848,292,787	1,205,889,119	1,848,292,787
<b>17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>60</b>		<b>3,842,705,262</b>	<b>7,238,147,147</b>	<b>3,842,705,262</b>	<b>7,238,147,147</b>
<b>18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>70</b>	<b>29</b>	<b>612</b>	<b>1,153</b>	<b>612</b>	<b>1,153</b>

Hà Nội, ngày 19 tháng 04 năm 2021

Người lập

Nguyễn Hữu Thơm

Kế toán trưởng

Lê Thị Trang Nhung

Phó Tổng Giám đốc



Nguyễn Ngọc Tuyên

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC TRUNG ƯƠNG MEDIPLANTEX****THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ 1 NĂM 2021****MẪU SỐ B09a - DN**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2021 đến ngày 31/03/2021

**MẪU SỐ B03a - DN**

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Quý 1 năm 2021	Quý 1 năm 2020
<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KD</b>			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	5,048,594,381	9,086,439,934
2. Điều chỉnh cho các khoản			
- Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02	2,523,269,723	2,447,903,708
- Các khoản dự phòng	03	-	(247,867,360)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(743,335,018)	(356,661,771)
- Chi phí lãi vay	06	1,051,265,211	1,720,312,689
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	7,879,794,297	12,650,127,200
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(52,490,448,685)	15,066,215,730
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	(7,015,939,236)	(3,073,429,647)
- Tăng, giảm các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập DN phải nộp)	11	59,734,339,338	(19,714,055,530)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	384,569,717	(2,108,601,609)
- Tiền lãi vay đã trả	14	(807,740,147)	(1,369,238,784)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(882,506,083)	(3,340,944,161)
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(635,000,000)	(644,700,000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động KD</b>	<b>20</b>	<b>6,167,069,201</b>	<b>(2,534,626,801)</b>
<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(4,852,575,248)	(9,590,701,491)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	929,090,909	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	-	(26,000,000,000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	4,000,000,000	-
5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	28,313,454	356,661,771
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>	<b>104,829,115</b>	<b>(35,234,039,720)</b>
<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
1. Tiền thu từ đi vay	33	41,521,387,917	77,137,598,373
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	(43,941,986,745)	(53,351,000,484)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(117,634,375)	(68,281,250)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động TC</b>	<b>40</b>	<b>(2,538,233,203)</b>	<b>23,718,316,639</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ</b>	<b>50</b>	<b>3,733,665,113</b>	<b>(14,050,349,882)</b>
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	53,182,624,417	42,963,500,081
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	56,916,289,530	28,913,150,199

Người lập

Kế toán trưởng




Hà Nội, ngày 19 tháng 04 năm 2021  
**Phó Tổng Giám đốc**  


Nguyễn Hữu Thom

Lê Thị Trang Nhung

Nguyễn Ngọc Tuyên

## **CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC TRUNG ƯƠNG MEDIPLANTEX**

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ 1 NĂM 2021**

**MẪU SỐ B09a - DN**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo*

### **1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP**

#### **Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Dược Trung ương Mediplantex hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 01001084304 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 12/04/2005 và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 17 ngày 11/05/2017.

Vốn điều lệ của Công ty là 62.800.950.000 đồng.

#### **Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính**

- Sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu;
- Trồng cây dược liệu;
- Buôn bán máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chi gồm các ngành nghề sau: Bán buôn máy móc, thiết bị y tế. Mua bán máy móc, thiết bị bao bì phục vụ cho sản xuất tân dược, thuốc y học cổ truyền, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng;
- Buôn bán dụng cụ y tế, nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; kinh doanh dược phẩm, nguyên liệu làm thuốc, dược liệu, tinh dầu...;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa;
- Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác;
- Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
- Dịch vụ nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, tư vấn, đào tạo huấn luyện chuyên ngành y dược (chỉ hoạt động sau khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép và chỉ tư vấn trong phạm vi chứng chỉ hành nghề đã đăng ký kinh doanh).

#### **Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường**

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

#### **Cấu trúc công ty**

Trụ sở chính của Công ty đặt tại số 358 Giải Phóng, Phương Liệt, Thanh Xuân, Hà Nội.

Công ty có các chi nhánh như sau:

<b>Tên chi nhánh</b>	<b>Địa chỉ</b>	<b>Hoạt động kinh doanh chính</b>
Chi nhánh Công ty Cổ phần Dược Trung ương Mediplantex - tại thành phố Hồ Chí Minh	Số 270A Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh	Kinh doanh thuốc, hóa dược và dược liệu
Chi nhánh Công ty Cổ phần Dược Trung ương Mediplantex - tại Bắc Giang	Ngõ số 25 đường Đặng Thị Nho, Ngô Quyền, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang	Kinh doanh thuốc, hóa dược và dược liệu
Chi nhánh Công ty Cổ phần Dược Trung ương Mediplantex - tại Mê Linh	Thôn Trung Hậu, xã Tiên Phong, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội	Sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu

**2. NIÊN ĐỘ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

**Niên độ kế toán**

Niên độ kế toán của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm dương lịch.

**Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán:** Đồng Việt Nam (VND)

**3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

Báo cáo tài chính được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), được lập dựa trên các nguyên tắc kế toán phù hợp với quy định của Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành tại Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính, Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2021 đến ngày 31/03/2021 được lập phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 27 - Báo cáo tài chính giữa niên độ.

**4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU**

**Cơ sở lập báo cáo tài chính**

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ một số thông tin liên quan đến lưu chuyển tiền tệ), theo nguyên tắc giá gốc, dựa trên giả thiết hoạt động liên tục.

**Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền phản ánh toàn bộ số tiền hiện có của Công ty tại ngày kết thúc kỳ kế toán, bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn và tiền đang chuyển.

Các khoản tương đương tiền phản ánh các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo, được ghi nhận phù hợp với quy định của chuẩn mực kế toán Việt Nam số 24 - Báo cáo lưu chuyển tiền tệ.

**Công cụ tài chính**

Các khoản lợi nhuận mà công ty nhận được từ các chi nhánh được ghi vào kết quả sản xuất kinh doanh trong kỳ của Công ty mẹ.

**Các khoản phải thu và dự phòng phải thu khó đòi**

Các khoản phải thu được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn gốc, kỳ hạn còn lại tại thời điểm báo cáo, đối tượng phải thu, loại nguyên tệ phải thu và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty. Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng, phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc:

- Phải thu của khách hàng gồm các khoản phải thu mang tính thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua - bán, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng, xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác;
- Phải thu khác gồm các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua - bán, bao gồm: Phải thu về lãi cho vay, lãi tiền gửi; các khoản đã chi hộ; các khoản bên nhận ủy thác xuất khẩu phải thu hộ cho bên giao ủy thác; phải thu về tiền phạt, bồi thường; các khoản tạm ứng; cầm cố, ký cược, ký quỹ, cho mượn tài sản...

Công ty căn cứ kỳ hạn còn lại tại thời điểm báo cáo của các khoản phải thu để phân loại là phải thu dài hạn hoặc ngắn hạn.



## **CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC TRUNG ƯƠNG MEDIPLANTEX**

### **THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ 1 NĂM 2021**

**MẪU SỐ B09a - DN**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo*

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản phải thu đã quá hạn thanh toán từ trên sáu tháng trở lên, hoặc các khoản phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị giải thể, phá sản hay các khó khăn tương tự phù hợp với quy định tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009 của Bộ Tài chính và Chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành.

#### **Hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp đích danh. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí để hoàn thành, chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh. Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho là số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được của chúng tại ngày kết thúc kỳ kế toán, được trích lập phù hợp với quy định tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009 của Bộ Tài chính.

#### **Tài sản cố định hữu hình và khấu hao**

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng ước tính của tài sản phù hợp với khung khấu hao quy định tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính. Thời gian khấu hao cụ thể của các loại tài sản cố định như sau:

	<u>Năm</u>
Nhà cửa vật kiến trúc	06 - 50
Máy móc thiết bị	05 - 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 - 10
Thiết bị quản lý	05 - 10
Tài sản cố định hữu hình khác	06 - 10

#### **Tài sản cố định vô hình và khấu hao**

Tài sản cố định vô hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định vô hình được xác định theo giá gốc. Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm quyền sản xuất thuốc và phần mềm máy tính. Thời gian khấu hao cụ thể của các loại tài sản cố định như sau:

	<u>Năm</u>
Quyền sản xuất	20
Phần mềm máy tính	05

#### **Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang được ghi nhận theo giá gốc, phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Việc khấu hao các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

#### **Chi phí trả trước**

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước bao gồm chi phí sửa chữa tài sản cố định, tiền thuê các cửa hàng xăng dầu và một số khoản chi phí trả trước khác.

- Chi phí thuê đất được phân bổ tương ứng với thời gian thuê.
- Chi phí sửa chữa tài sản cố định, nhà kho được phân bổ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 3 năm.
- Chi phí công cụ dụng cụ được phân bổ theo phương pháp đường thẳng với thời gian không quá 3 năm.
- Các chi phí trả trước dài hạn khác được phân bổ theo phương pháp đường thẳng theo thời gian sử dụng hữu ích của tài sản.

#### **Các khoản nợ phải trả**

Các khoản nợ phải trả được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn gốc, kỳ hạn còn lại tại thời điểm báo cáo, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

Công ty căn cứ kỳ hạn còn lại tại thời điểm báo cáo của các khoản nợ phải trả để phân loại là dài hạn hoặc ngắn hạn.

Các khoản nợ phải trả được ghi nhận không thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán. Khi có các bằng chứng cho thấy một khoản tổn thất có khả năng xảy ra, Công ty ghi nhận ngay một khoản phải trả theo nguyên tắc thận trọng.

#### **Vay và nợ thuê tài chính**

Các khoản đi vay và nợ thuê tài chính được theo dõi chi tiết theo từng đối tượng cho vay, cho nợ, từng kế ước vay nợ; theo kỳ hạn phải trả của các khoản vay, nợ thuê tài chính. Các khoản có thời gian trả nợ còn lại trên 12 tháng kể từ thời điểm báo cáo được trình bày là vay và nợ thuê tài chính dài hạn. Các khoản đến hạn trả trong vòng 12 tháng tiếp theo kể từ thời điểm báo cáo được trình bày là vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn.

#### **Chi phí phải trả**

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về các khoản chi phí thực tế phải trả, số tiền phải trả cho các dịch vụ đã sử dụng trong năm do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, bao gồm: Chi phí bán hàng và các khoản chi phí dịch vụ mua ngoài phải trả khác.

#### **Ghi nhận doanh thu**

***Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:***

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn; Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, Công ty chỉ được ghi nhận doanh thu khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác);
- Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

***Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:***

## **CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC TRUNG ƯƠNG MEDIPLANTEX**

### **THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ 1 NĂM 2021**

**MẪU SỐ B09a - DN**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo*

- (a) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, Công ty chỉ được ghi nhận doanh thu khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp;
- (b) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- (c) Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của bảng cân đối kế toán; và
- (d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì việc xác định doanh thu của dịch vụ trong từng kỳ thường được thực hiện theo phương pháp tỷ lệ hoàn thành. Theo phương pháp này, doanh thu được ghi nhận trong kỳ kế toán được xác định theo tỷ lệ phần công việc đã hoàn thành.

**Doanh thu hoạt động tài chính** bao gồm: lãi tiền gửi, tiền vay; lãi bán hàng trả chậm, chiết khấu thanh toán; lãi chênh lệch tỷ giá...

#### **Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay như phân bổ các khoản chiết khấu hoặc phụ trội khi phát hành trái phiếu, các khoản chi phí phụ phát sinh liên quan tới quá trình làm thủ tục vay.

#### **Thuế**

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại. Số thuế hiện tại phải trả được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm.

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp trong năm là 20% theo Thông tư 78/2014/TT-BTC

Các loại thuế khác được áp dụng theo các quy định thuế hiện hành tại Việt Nam.

#### **Các bên liên quan**

Các bên được coi là bên liên quan với Công ty nếu có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động hoặc có chung các thành viên quản lý chủ chốt hoặc cùng chịu sự chỉ phối của một công ty khác.

Các cá nhân có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp biểu quyết dẫn đến có ảnh hưởng đáng kể tới Công ty, kể cả các thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này (bố, mẹ, vợ, chồng, con, anh, chị em ruột).

Các nhân viên quản lý chủ chốt có quyền và trách nhiệm về việc lập kế hoạch, quản lý và kiểm soát các hoạt động của Công ty: những người lãnh đạo, các nhân viên quản lý của Công ty và các thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này.

Các doanh nghiệp do các cá nhân được nêu ở trên nắm trực tiếp hoặc gián tiếp phần quan trọng quyền biểu quyết hoặc thông qua việc này người đó có thể có ảnh hưởng đáng kể tới Công ty, bao gồm những doanh nghiệp được sở hữu bởi những người lãnh đạo hoặc các cổ đông chính của Công ty và những doanh nghiệp có chung một thành viên quản lý chủ chốt với Công ty.

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC TRUNG ƯƠNG MEDIPLANTEX****THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ 1 NĂM 2021****MẪU SỐ B09a - DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***5. TIỀN**

	<u>31/03/2021</u>	<u>01/01/2021</u>
	VND	VND
Tiền mặt	3,156,296,884	1,078,727,434
Tiền gửi ngân hàng	18,759,992,646	17,103,896,983
Các khoản tương đương tiền	35,000,000,000	35,000,000,000
<b>Cộng</b>	<b><u>56,916,289,530</u></b>	<b><u>53,182,624,417</u></b>

**6. ĐẦU TƯ NĂM GIỮ ĐẾN NGÀY ĐÁO HẠN**

Là khoản tiền gửi có kỳ hạn 6 tháng tại các ngân hàng thương mại

**7. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG**

	<u>31/03/2021</u>	<u>01/01/2021</u>
	VND	VND
Công ty Cổ phần Dược Mediplantex Miền Nam	12,601,348,295	16,454,223,224
Công ty TNHH một thành viên Dược Phẩm An Hy	17,138,344,279	17,598,045,475
Công ty Cổ phần Dược RIO	3,939,771,240	4,904,724,052
Công ty Cổ phần Dược Medi Miền bắc	37,232,190,901	34,494,497,734
Công ty Cổ phần Dược Medi hà nội	25,280,609,321	30,085,212,599
Bệnh viện YHCT Bộ công an	11,005,141,380	8,827,655,478
Các khoản phải thu khách hàng khác	84,513,498,717	75,920,249,711
<b>Cộng</b>	<b><u>191,710,904,133</u></b>	<b><u>188,284,608,273</u></b>

**8. CÁC KHOẢN PHẢI THU KHÁC**

	<u>31/03/2021</u>		<u>01/01/2021</u>	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
<b>Ngắn hạn</b>	<b>50,333,812,136</b>	-	<b>1,681,831,783</b>	-
Ký cược, ký quỹ	18,897,256	-	18,897,256	-
Tạm ứng	582,275,125	-	697,971,025	-
BHXH, BHYT, BHTN	131,919,000	-	132,467,927	-
Phải thu về thuế TNCN	14,004,042	-	-	-
Phải thu hàng ủy thác	49,316,903,821	-	96,768,000	-
Lãi tiền gửi dự thu	267,258,081	-	718,151,233	-
Phải thu khác	2,554,811	-	17,576,342	-
<b>Dài hạn</b>	<b>8,584,180,000</b>	-	<b>8,584,180,000</b>	-
Ký cược, ký quỹ	8,584,180,000	-	8,584,180,000	-
<b>Cộng</b>	<b><u>58,917,992,136</u></b>	<b>-</b>	<b><u>10,266,011,783</u></b>	<b>-</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC TRUNG ƯƠNG MEDIPLANTEX****THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ 1 NĂM 2021****MẪU SỐ B09a - DN**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

**9. HÀNG TỒN KHO**

	<b>31/03/2021</b>		<b>01/01/2021</b>	
	<b>Giá gốc</b>	<b>Dự phòng</b>	<b>Giá gốc</b>	<b>Dự phòng</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Hàng đang đi trên đường	-	-	-	-
Nguyên liệu, vật liệu	41,961,692,374	57,496,770	46,220,807,696	57,496,770
Công cụ, dụng cụ	1,999,991,713	-	2,054,381,373	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	26,765,389,286	-	18,823,007,852	-
Thành phẩm	27,741,309,694	-	23,145,265,619	-
Hàng hoá	1,760,344,059	415,526,850	2,969,325,349	415,526,850
<b>Cộng</b>	<b>100,228,727,126</b>	<b>473,023,620</b>	<b>93,212,787,890</b>	<b>473,023,620</b>

**10. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC**

	<b>31/03/2021</b>	<b>01/01/2021</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
<b>Ngắn hạn</b>	<b>12,909,901</b>	<b>41,868,152</b>
Chi phí bảo hiểm tài sản	9,713,471	41,353,866
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	3,196,430	514,286
<b>Dài hạn</b>	<b>35,391,535,432</b>	<b>35,747,146,898</b>
Chi phí sửa chữa	543,127,734	871,858,551
Chi phí công cụ dụng cụ	579,244,811	575,958,810
Tiền thuê đất tại Nhà máy 2	3,750,720,387	3,780,887,037
Tiền thuê đất tại khu công nghệ cao Hòa Lạc	30,518,442,500	30,518,442,500
<b>Cộng</b>	<b>35,404,445,333</b>	<b>35,789,015,050</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC TRUNG ƯƠNG MEDIPLANTEX****THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ 1 NĂM 2021****MẪU SỐ B09a - DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***11. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH**

	<u>Quyền sản xuất</u>	<u>Phần mềm máy tính</u>	<u>Tổng</u>
	VND	VND	VND
<b>NGUYÊN GIÁ</b>			
Tại ngày 01/01/2021	875,925,328	270,200,000	1,146,125,328
Giảm trong năm	-	-	-
Tại ngày 31/03/2021	<u>875,925,328</u>	<u>270,200,000</u>	<u>1,146,125,328</u>
<b>GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ</b>			
Tại ngày 01/01/2021	554,752,728	270,200,000	824,952,728
Khấu hao trong kỳ	10,949,067	-	10,949,067
Phân loại lại	-	-	-
Tại ngày 31/03/2021	<u>565,701,795</u>	<u>270,200,000</u>	<u>835,901,795</u>
<b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>			
Tại ngày 01/01/2021	<u>321,172,600</u>	-	<u>321,172,600</u>
Tại ngày 31/03/2021	<u>310,223,533</u>	-	<u>310,223,533</u>

**12. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG**

	<u>31/03/2021</u>	<u>01/01/2021</u>
	VND	VND
Dự án TT KH công nghệ dược và NM ứng dụng SX DP	18,373,586,777	14,325,723,753
	<u>18,373,586,777</u>	<u>14,325,723,753</u>

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC TRUNG ƯƠNG MEDIPLANTEX**

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo*

**MÃ SỐ B09a - DN**

**13. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH**

	Nhà xưởng và vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị văn phòng	TSCĐ khác	Tổng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
<b>NGUYÊN GIÁ</b>						
Tại ngày 01/01/2021	59,211,068,937	83,148,855,914	15,349,169,139	1,182,752,339	123,992,000	159,015,838,329
Mua trong kỳ	-	-	-	-	-	-
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	-	-	-	-	-	-
Thanh lý nhượng bán	-	-	(2,128,624,018)	-	-	(2,128,624,018)
Tại ngày 31/03/2021	59,211,068,937	83,148,855,914	13,220,545,121	1,333,416,339	123,992,000	157,037,878,311
<b>GIÁ TRỊ HAO MÒN LÚY KẾ</b>						
Tại ngày 01/01/2021	32,345,536,735	65,873,559,292	8,085,672,098	1,090,688,257	97,353,532	107,492,809,914
Khấu hao trong kỳ	794,063,330	1,310,206,316	382,861,959	28,029,178	2,159,874	2,517,320,657
Thanh lý nhượng bán	-	-	(1,647,296,592)	-	-	(1,647,296,592)
Tại ngày 31/03/2021	33,139,600,065	67,183,765,608	6,821,237,465	1,118,717,435	99,513,406	108,362,833,979
<b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>						
Tại ngày 01/01/2021	26,865,532,202	17,275,296,622	7,263,497,041	92,064,082	26,638,468	51,523,028,415
Tại ngày 31/03/2021	26,071,468,872	15,965,090,306	6,399,307,656	214,698,904	24,478,594	48,675,044,332

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC TRUNG ƯƠNG MEDIPLANTEX****THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo*

**MÃU SỐ B09a - DN**

**14. DỰ PHÒNG PHẢI THU KHÓ ĐÒI**

Khách hàng	31/03/2021				01/01/2021			
	Thời gian quá hạn	Giá trị ghi số	Giá trị có thể thu hồi	Dự phòng	Thời gian quá hạn	Giá trị ghi số	Giá trị có thể thu hồi	Dự phòng
Công ty TNHH Dược phẩm Hải Thành	Trên 3 năm	247,156,740	-	247,156,740	Trên 3 năm	247,156,740	-	247,156,740
Công ty TNHH Dược phẩm Hương Linh	Trên 3 năm	167,803,729	-	167,803,729	Trên 3 năm	167,803,729	-	167,803,729
Công ty Cổ phần Dược phẩm Quận 3 - Hồ Chí Minh	Trên 3 năm	176,863,000	-	176,863,000	Trên 3 năm	176,863,000	-	176,863,000
Công ty TNHH Dầu tư Thương mại Gia Định	Trên 3 năm	141,899,996	-	141,899,996	Trên 3 năm	141,899,996	-	141,899,996
Các khách hàng khác	Trên 3 năm	53,659,911	-	53,659,911	Trên 3 năm	53,659,911	-	53,659,911
<b>Cộng</b>		<b>787,383,376</b>	<b>-</b>	<b>787,383,376</b>		<b>787,383,376</b>	<b>-</b>	<b>787,383,376</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC TRUNG ƯƠNG MEDIPLANTEX**

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo*

**MÃ SỐ B09a - DN**

**15. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGÁN HẠN**

	31/03/2021		01/01/2021	
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND
Công ty TNHH Thiên Ân Dược Sinipharm china	8,715,184,235	8,715,184,235	4,209,024,985	4,209,024,985
CT TNHH Dược Anphama	5,436,602,686	5,436,602,686	5,436,602,686	5,436,602,686
CT TNHH Dược liệu dương thư	5,916,789,375	5,916,789,375	-	-
Phải trả cho các đối tượng khác	5,389,849,500	5,389,849,500	7,177,392,700	7,177,392,700
	58,122,421,506	58,122,421,506	55,318,916,793	55,318,916,793
<b>Cộng</b>	<b>83,580,847,302</b>	<b>83,580,847,302</b>	<b>72,141,937,164</b>	<b>72,141,937,164</b>

**16. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH**

	01/01/2021		Trong kỳ		31/03/2021	
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND	Tăng VND	Giảm VND	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Sở giao dịch	17,729,296,180	17,729,296,180	15,139,784,835	14,608,644,339	18,260,436,676	18,260,436,676
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Đống Đa	14,604,996,308	14,604,996,308	-	5,108,105,113	9,496,891,195	9,496,891,195
Ngân hàng TMCP MB - CN Điện Biên Phủ	26,720,600,202	26,720,600,202	16,823,137,644	17,400,822,293	26,142,915,553	26,142,915,553
Ngân hàng TMCP BIDV Sở giao dịch Vay cá nhân	21,551,506,625	21,551,506,625	3,312,598,466	-	3,312,598,466	3,312,598,466
<b>Vay ngắn hạn</b>	<b>80,606,399,315</b>	<b>80,606,399,315</b>	<b>41,521,387,917</b>	<b>43,941,986,745</b>	<b>78,185,800,487</b>	<b>78,185,800,487</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC TRUNG ƯƠNG MEDIPLANTEX****THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮ ANIÊN ĐỘ**

MẪU SỐ B09a - DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

**17. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC**

	01/01/2021	Số phải nộp trong kỳ	Số đã nộp trong kỳ	31/03/2021
	VND	VND	VND	VND
Thuế giá trị gia tăng	151,961,958	437,623,431	603,993,918	(14,408,529)
Thuế giá trị gia tăng nhập khẩu	-	582,253,123	582,253,123	-
Thuế xuất nhập khẩu	-	14,054,550	14,054,550	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	882,506,083	1,205,889,119	882,506,083	1,205,889,119
Thuế thu nhập cá nhân	443,575,585	167,490,158	423,106,211	187,959,532
Thuế khác	-	58,833,334	58,833,334	-
<b>Cộng</b>	<b>1,478,043,626</b>	<b>2,466,143,715</b>	<b>2,564,747,219</b>	<b>1,379,440,122</b>
<b>Trong đó:</b>				
Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	1,483,662,538			1,488,861,194
Thuế và các khoản phải thu nhà nước	5,618,912	-		18,507,087

**18. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN**

	31/03/2021	01/01/2021
	VND	VND
Lãi vay	-	60,741,608
<b>Cộng</b>	<b>-</b>	<b>60,741,608</b>

**19. PHẢI TRẢ KHÁC**

	31/03/2021	01/01/2021
	VND	VND
<b>Ngắn hạn</b>	<b>214,041,314,096</b>	<b>163,309,760,243</b>
Kinh phí công đoàn	229,033,700	93,860,000
BHXH, BHYT, BHTN, BH TNLĐ-BNN	-	-
Phải trả hàng ủy thác	49,628,568,107	332,000,000
Cổ tức phải trả	2,476,307,017	2,593,941,392
Công ty Cổ phần công nghiệp TM Tân phú cường	160,000,000,000	160,000,000,000
Các khoản phải trả, phải nộp khác	1,707,405,272	289,958,851
<b>Dài hạn</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
- Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	-	-
<b>Cộng</b>	<b>214,041,314,096</b>	<b>163,309,760,243</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC TRUNG ƯƠNG MEDIPLANTECH**

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

MẪU SỐ B09a - DN

**20. VỐN CHỦ SỞ HỮU**

Bảng đối chiếu biến động vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu		Thặng dư vốn cổ phần		Quỹ đầu tư phát triển		LNST chưa phân phối		Cộng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	
Tại ngày 01/01/2020	62,800,950,000	29,425,200,000	-	39,782,414,151	36,898,576,605	168,907,140,756			
Lãi trong năm	-	-	-	-	24,421,999,701	24,421,999,701			
Phân phối lợi nhuận	-	-	-	25,000,000,000	(36,573,949,946)	(11,573,949,946)			
Tăng khác	-	-	-	-	-	-			
<b>Tại ngày 31/12/2020</b>	<b>62,800,950,000</b>	<b>29,425,200,000</b>	-	<b>64,782,414,151</b>	<b>24,746,626,360</b>	<b>181,755,190,511</b>			
Lãi trong kỳ	-	-	-	-	3,842,705,262	3,842,705,262			
Phân phối lợi nhuận	-	-	-	-	-	-			
Tăng khác	-	-	-	-	(1)	(1)			
<b>Tại ngày 31/03/2021</b>	<b>62,800,950,000</b>	<b>29,425,200,000</b>	-	<b>64,782,414,151</b>	<b>28,589,331,621</b>	<b>185,597,895,772</b>			

**Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu**

	31/03/2021		01/01/2021		Tỷ lệ sở hữu
	VND	Tỷ lệ sở hữu	VND	Tỷ lệ sở hữu	
Ông Trần Hoàng Dũng	5,000,000,000	7.96%	5,000,000,000	7.96%	
Ông Trần Nguyễn Hoàng Phúc	13,809,500,000	21.99%	13,809,500,000	21.99%	
Bà Nguyễn Ngọc Xuân Trang	10,656,250,000	16.97%	10,656,250,000	16.97%	
Ông Nguyễn Ngọc Hưng	3,500,000,000	5.57%	3,500,000,000	5.57%	
Ông Nguyễn Ngọc Tuyên	359,661,000	0.57%	267,901,000	0.43%	
Tổng Công ty Dược Việt Nam	7,137,500,000	11.37%	7,137,500,000	11.37%	
Các cổ đông cá nhân khác	22,338,039,000	35.57%	22,429,799,000	35.72%	
<b>Cộng</b>	<b>62,800,950,000</b>	<b>100%</b>	<b>62,800,950,000</b>	<b>100%</b>	

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC TRUNG ƯƠNG MEDIPLANTEX****THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

MẪU SỐ B09a - DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

**Cổ phiếu**

	<u>31/03/2021</u>	<u>01/01/2021</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	6,280,095	6,280,095
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	6,280,095	6,280,095
- Cổ phiếu phổ thông	6,280,095	6,280,095
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại (Cổ phiếu quỹ)	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	6,280,095	6,280,095
- Cổ phiếu phổ thông	6,280,095	6,280,095
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 đồng/cổ phiếu		

**21. CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

	<u>31/03/2021</u>	<u>01/01/2021</u>
Ngoại tệ các loại		
- USD	3.543,33	69.060,35
- EUR	221.46	314.49

**22. DOANH THU THUẦN VỀ BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ**

	<u>Quý 1 năm 2021</u>	<u>Quý 1 năm 2020</u>
	VND	VND
Doanh thu	99,882,106,097	149,231,967,526
- Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm	98,192,867,930	149,231,967,526
- Doanh thu cung cấp dịch vụ	1,689,238,167	-
Các khoản giảm trừ doanh thu	199,134,776	792,746,759
- Hàng bán bị trả lại	6,586,286	792,746,759
- Giảm khác	192,548,490	-
<b>Doanh thu thuần</b>	<u>99,682,971,321</u>	<u>148,439,220,767</u>

**23. GIÁ VỐN HÀNG BÁN**

	<u>Quý 1 năm 2021</u>	<u>Quý 1 năm 2020</u>
	VND	VND
Giá vốn của hàng hoá, thành phẩm đã bán	75,208,127,373	111,308,330,717
Hoàn nhập/trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho	-	(247,867,360)
<b>Cộng</b>	<u>75,208,127,373</u>	<u>111,060,463,357</u>

**24. DOANH THU TÀI CHÍNH**

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC TRUNG ƯƠNG MEDIPLANTEX****THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

MẪU SỐ B09a - DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

	<u>Quý 1 năm 2021</u>	<u>Quý 1 năm 2020</u>
	VND	VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	295,571,535	356,661,771
Chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	90,042,838	154,399,992
<b>Cộng</b>	<b>385,614,373</b>	<b>511,061,763</b>

**25. CHI PHÍ TÀI CHÍNH**

	<u>Quý 1 năm 2021</u>	<u>Quý 1 năm 2020</u>
	VND	VND
Chi phí lãi vay	1,051,265,211	1,720,312,689
Lỗ chênh lệch tỷ giá	48,841,466	91,914,270
<b>Cộng</b>	<b>1,100,106,677</b>	<b>1,812,226,959</b>

**26. CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP**

	<u>Quý 1 năm 2021</u>	<u>Quý 1 năm 2020</u>
	VND	VND
<b>Chi phí bán hàng</b>	<b>5,906,293,297</b>	<b>11,122,117,252</b>
Chi phí nhân viên	2,855,039,100	7,753,509,703
Chi phí vật liệu, công cụ dụng cụ	7,984,122	526,986,367
Chi phí khấu hao TSCĐ	-	27,431,091
Chi phí quảng cáo, giới thiệu sản phẩm	1,874,933,091	770,098,913
Chi phí dịch vụ mua ngoài	291,413,149	777,197,646
Chi phí khác	876,923,835	1,266,893,532
<b>Chi phí quản lý doanh nghiệp</b>	<b>13,250,686,931</b>	<b>15,869,035,028</b>
Chi phí lương nhân viên	8,352,420,474	9,746,046,464
Chi phí công cụ, dụng cụ	375,917,396	553,301,030
Chi phí khấu hao tài sản cố định	955,614,171	600,411,737
Chi phí thuê đất, thuế đất	5,000,000	801,327,579
Chi phí dịch vụ mua ngoài	975,255,757	989,019,041
Chi phí khác	2,586,479,133	3,178,929,177
<b>Cộng</b>	<b>19,156,980,228</b>	<b>26,991,152,280</b>

**27. CHI PHÍ KHÁC**

	<u>Quý 1 năm 2021</u>	<u>Quý 1 năm 2020</u>
	VND	VND
Các khoản bị phạt, truy thu thuế	2,347,368	-
Giá trị còn lại TSCĐ (điều chỉnh giảm do hỏng)	33,563,943	-
Các khoản khác	193,150	-
<b>Cộng</b>	<b>36,104,461</b>	<b>-</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC TRUNG ƯƠNG MEDIPLANTEX****THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

MẪU SỐ B09a - DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

**28. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH**

	Quý 1 năm 2021	Quý 1 năm 2020
	VND	VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	5,048,594,381	9,086,439,934
Điều chỉnh cho thu nhập chịu thuế	122,371,354	155,024,000
- Cộng: Các khoản chi phí không được trừ	122,371,354	155,024,000
<b>Tổng Thu nhập chịu thuế</b>	<b>5,170,965,735</b>	<b>9,241,463,934</b>
Thuế suất	20%	20%
<b>Chi phí thuế TNDN phát sinh trong kỳ</b>	<b>1,034,193,147</b>	<b>1,848,292,787</b>
Bổ sung thuế TNDN năm trước theo Quyết định của cơ quan thuế	171,695,972	-
<b>Chi phí thuế TNDN hiện hành</b>	<b>1,205,889,119</b>	<b>1,848,292,787</b>

**29. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU**

	Quý 1 năm 2021	Quý 1 năm 2020
	VND	VND
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	3,842,705,262	7,238,147,147
- Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-
<b>Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông</b>	<b>3,842,705,262</b>	<b>7,238,147,147</b>
Số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	6,280,095	6,280,095
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS)</b>	<b>612</b>	<b>1,153</b>

**30. GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN**

Trong kỳ Công ty có giao dịch với các bên liên quan sau:

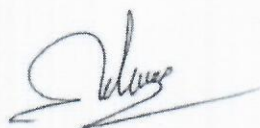
	Quý 1 năm 2021	Quý 1 năm 2020
	VND	VND
Cổ tức trả cho cổ đông cá nhân là thành viên Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc	-	-
Thu nhập của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc	1,694,200,000	1,850,500,000

	Quý 1 năm 2021	Quý 1 năm 2020
Tiền lương, thù lao của thành viên Ban kiểm soát	297,920,150	267,032,326

Người lập

Kế toán trưởng

Phó Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 19 tháng 04 năm 2021




Nguyễn Hữu Thơm

Lê Thị Trang Nhung

Nguyễn Ngọc Tuyên

Hà Nội, ngày 20 tháng 04 năm 2021

**Kính gửi:** - Ủy ban Chứng Khoán Nhà Nước

- Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội

**Tên Công ty:** Công ty Cổ phần Dược Trung Ương Mediplantex

Địa chỉ: 358 Giải Phóng, Phường Phương Liệt, Q. Thanh Xuân, Hà Nội

Mã số thuế: 0100108430

Người công bố thông tin: Nguyễn Ngọc Tuyên

Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc

Căn cứ Thông tư số 155/2015/TT-BTC của Bộ Tài Chính về việc công bố thông tin định kỳ của tổ chức quy định giải trình cụ thể đối với trường hợp lợi nhuận sau thuế chênh lệch 10% so với cùng kỳ năm nước.

**Công ty Cổ Phần Dược Trung ương Mediplantex giải trình Báo cáo tài chính Quý I năm 2021 như sau:**

Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ quý I năm 2021 đạt 67.2% (99,682,971,321 vnd) so với cùng kỳ năm 2020 là do nhiều nguyên nhân:

- Trong đầu năm 2021 do thay đổi định hướng của Hội đồng quản trị trong mô hình quản lý hoạt động kinh doanh và do thay đổi cơ cấu mặt hàng kinh doanh để phù hợp với từng giai đoạn nên doanh số và sản lượng của một số mặt hàng có nhiều biến động.

- Sau dịp Tết nguyên đán và ảnh hưởng của dịch Covid, Sức tiêu thụ các sản phẩm chăm sóc sức khỏe, Thực phẩm chức năng giảm dẫn đến doanh thu bán hàng giảm.

- Nhiều đơn vị đã sản xuất sản phẩm có công thức tương tự, dẫn đến thị phần giảm sút. Không những thế yêu cầu về quản lý, nâng cao chất lượng ngày càng cao dẫn đến chi phí quản lý doanh nghiệp quý I năm 2021 tăng cao: 13,250,686,931 vnd tương ứng 83.5% so với cùng kỳ năm 2020.

Chính vì thế Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp giảm 47% (3,842,705,262 vnd) so với quý I năm 2020.

Trên đây là giải trình của Công ty cổ phần Dược Trung ương Mediplantex báo cáo Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội về việc thay đổi các chỉ tiêu trong Báo cáo tài chính quý I năm 2021 của Công ty cổ phần Dược Trung ương Mediplantex.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu: VT

**CÔNG TY CP DƯỢC TRUNG ƯƠNG MEDIPLANTEX**



**PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**  
*Nguyễn Ngọc Tuyên*